

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mạnh Huy

Ông Đinh Văn Tuyển

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Xuân T, sinh năm 1983 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã N, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân T1 (đã chết) và bà Đinh Thị L; có vợ Phạm Thu H và 05 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 169/2004/HSST ngày 17/9/2004 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2024 đến ngày 22/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

2. Vũ Huy T2, sinh năm 2001 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số C H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHTT: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy H1 (đã chết) và bà Đoàn Thị H2; có vợ Lý Thị Thanh V và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2024 đến ngày 22/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân T theo chỉ định:* ông Đinh Xuân B - Luật sư văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Huy T2 theo chỉ định:* ông Vũ Văn T3 - Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phạm Thu H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn C, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 2001; nơi cư trú: xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* chị Lý Thị Thanh V, sinh năm 2001 (có mặt); anh Vũ Huy C, sinh năm 1999 (có mặt); anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 (vắng mặt); anh Vũ Đắc T5, sinh năm 1971 (vắng mặt);

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; chị Trần Thị Phương L1, sinh năm 1974 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân T là đối tượng nghiện ma túy, thường mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 13/4/2024, Trịnh Xuân T nhận được cuộc gọi của Nguyễn Văn T4 sinh năm 2001 trú tại xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ số thuê bao 0942763502 đến số 0947590823 của T để hỏi mua một “uẩn” rười ma túy Ketamine (01 uẩn tương đương từ 24-25 gam ma túy) và 25 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo để sử dụng, T đồng ý bán với giá 40.000.000 đồng. T4 hẹn T mang ma túy đến khu vực chợ N1 thuộc thị trấn Y, huyện Y để bán cho T4. T lấy 03 túi nilon, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamin và 01 túi nilon bên trong có chứa 25 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo, rồi để vào trong một túi giấy có dây xách màu vàng. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Trịnh Xuân T điều khiển xe ô tô BKS: 35A-192.37, nhãn hiệu Toyota Vios, đi từ nhà đến khu vực chợ N1 thuộc thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Khi đến cổng phụ của Trung tâm y tế huyện Y, T đỗ xe ô tô ở sát mép đường và gọi điện thoại cho T4 theo số thuê bao đã liên lạc từ trước.

Lúc này Nguyễn Văn T4 điều khiển xe mô tô BKS: 35K1 - 567.00 đi đến chỗ xe ô tô của T, T hạ kính xe xuống cầm túi giấy bên trong chứa 04 túi nilon

chứa ma túy Ketamin và ma túy kẹo gior lên cho T4 xem. Vừa lúc này Tổ công tác Công an huyện Y làm nhiệm vụ tại đây phát hiện thấy hai thanh niên có biểu hiện nghi vấn, đã đến kiểm tra, yêu cầu T, T4 xuất trình giấy tờ tùy thân. Lúc này biết không thể che giấu được, Trịnh Xuân T đã lấy 01 túi giấy, bên ngoài in hoa văn nhiều màu sắc, có quai sách màu vàng đang để ở ghế phụ phía trước xe ô tô giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận bên trong túi giấy có chứa ma túy loại Ketamine và ma túy tổng hợp (loại kẹo) mang đi để bán cho Nguyễn Văn T4, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bên trong túi giấy có chứa 04 túi nilon, trong đó có 03 túi nilon bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong có chứa 25 viên nén có đặc điểm giống nhau, màu xám. Tổ công tác tiến hành niêm phong 04 túi nilon có đặc điểm nêu trên theo đúng quy định của pháp luật. Tổ công tác còn thu giữ của Trịnh Xuân T 02 chiếc điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 màu tím lắp sim thuê bao 0902767252 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi10 màu xanh số thuê bao 0947590823, thu giữ của Nguyễn Văn T4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim số thuê bao 0942763502, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wawe BKS 35K1-567.00, các đồ vật được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với xe ô tô BKS: 35A - 192.37 của T, không phát hiện đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội, đã niêm phong xe theo quy định của pháp luật, sau đó đưa Trịnh Xuân T, Nguyễn Văn T4 cùng vật chứng, đồ vật, phương tiện và mời người làm chứng, người chứng kiến, người liên quan về trụ sở Công an thị trấn Y, huyện Y để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 13/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trịnh Xuân T. Kết quả: Thu giữ tại ngăn tủ quần áo 01 túi nilon màu trắng xanh kt (37x37cm) bên ngoài ghi chữ “nhà thuốc L” bên trong có 06 túi nilon đều cùng kt (8x12cm) miệng túi có khoá kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong 6 túi đều chứa các viên nén màu xám; 01 túi nilon kt (10x15cm) bên trong có 6 túi nilon có cùng kt (5x8cm) đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kt (10x15cm) bên trong có 6 túi nilon có cùng kt(3x3,5cm) đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kt (7x11cm) bên trong có nhiều viên nén màu xám; 01 cân điện tử; 01 đoạn ống hút trong suốt dài 11cm, 1 đầu bằng, 1 đầu vát đã qua sử dụng; 01 túi nilong có kt(20x29cm) bên trong có 200 túi nilon có cùng kt(5x8cm); 03 túi nilon có cùng kt(8x12cm) bên trong mỗi túi có 80 túi nilon trong suốt có cùng kt(4x4cm).

Trước Cơ quan điều tra, Trịnh Xuân T khai nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ của T là do T mua của Vũ Huy T2, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: thôn V, xã N, thành phố N, chỗ ở hiện nay: C H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định mang về cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm

lời.

Kết quả điều tra đã xác định: Vũ Huy T2 là đối tượng nghiện ma túy, có quan hệ bạn bè với T, biết T có nhu cầu mua ma túy về để bán nên T2 đã thoả thuận sẽ lấy ma túy về bán lại cho T. Quá trình mua bán ma túy, giữa T và T2 thống nhất giá một viên ma túy tổng hợp loại Kẹo là 150.000 đồng, một uấn Ketamin (tương đương với 25 gam) là 20.000.000 đồng/uấn, nếu mua 02 uấn trở lên thì bán giá 17.000.000 đồng/uấn. Việc thanh toán tiền mua ma túy giữa T và T2 bằng hình thức chuyển khoản và trả tiền mặt. T sử dụng số tài khoản 635353588888 mang tên Trịnh Xuân T và số tài khoản 558838588888 mang tên vợ là Phạm Thu H mở tại ngân hàng M2 để giao dịch với T2 qua số tài khoản 62269678996666 mở tại ngân hàng M2.

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, Vũ Huy T2 đã sử dụng tài khoản Telegram để gọi điện trao đổi mua ma túy của người phụ nữ có tên là Trâm A, ở khu vực quận C, TP . (không xác định cụ thể họ tên, địa chỉ) và đã 02 lần bán ma túy cho Trịnh Xuân T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 29/2/2024, Trịnh Xuân T sử dụng điện thoại Redmi10 màu xanh số thuê bao 0947590823 liên lạc với Vũ Huy T2 qua tài khoản mạng xã hội T6 hỏi mua 04 uấn ma túy Ketamine với giá tiền 68.000.000 đồng. T2 đồng ý và hẹn T đến 20 giờ cùng ngày sẽ giao số ma túy cho T tại khu vực đầu cầu N thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Khoảng 20 giờ, T điều khiển xe taxi hãng M3 BKS 35A- 059.03 (do thời gian này T chạy thêm nghề lái xe taxi) đến nơi hẹn để gặp T2. Vũ Huy T2 thuê xe taxi (không nhớ BKS và hãng taxi) đi từ Nam Định đến, mang theo 04 uấn ma túy Ketamine là chất tinh thể màu trắng được gói trong túi nilong màu trắng, đưa cho T. Sau đó T đã sử dụng tài khoản 558838588888 của chị Phạm Thu H chuyển số tiền 68.000.000 đồng vào số tài khoản 62269678996666 của T2. Số ma túy mua được T chưa kịp bán cho ai và bị cơ quan điều tra khám xét thu giữ ngày 13/4/2024.

Lần thứ hai: Ngày 06/4/2024, T tiếp tục sử dụng điện thoại Redmi10 liên lạc với Vũ Huy T2 qua tài khoản mạng xã hội T6 hỏi mua 1.000 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo với tổng số tiền 150.000.000 đồng. T2 đồng ý và yêu cầu chuyển cọc trước số tiền 100.000.000 đồng. T sử dụng tài khoản 558838588888 của chị Phạm Thu H chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 62269678996666 của T2. Sau đó T và T2 thống nhất đến ngày 07/4/2024 tại khu vực trước cửa nhà văn hoá thôn C, xã N, thành phố N, T2 sẽ giao toàn bộ 1000 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo cho T. Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2024, theo định vị vị trí nhà văn hóa thôn C2 Thắng gửi vào tài khoản Zalo, T2 điều khiển xe ô tô Maza BKS 18A-296.54 mang theo 1000 viên ma túy tổng hợp đựng trong 1 hộp sắt hình trụ đi từ Nam Định đến đưa cho T. Những viên ma túy tổng hợp mua của T2 là loại viên nén màu xám, một mặt có dập hình đầu lâu, một mặt dập chữ 860mg. Khoảng 02 giờ sáng ngày 08/4/2024 T sử dụng tài khoản

558838588888 chuyển số tiền 50.000.000 đồng còn lại vào số tài khoản 62269678996666 của T2. Số ma túy mua được, T mang về chia ra thành 04 phần đựng trong các túi nilon màu trắng, T cũng không đếm lại, chưa bán cho ai, sau đó đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Y khám xét thu giữ ngày 13/4/2024.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 13/4/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Vũ Huy T2. Kết quả: thu tại nền nhà trong phòng ngủ 01 túi nilon kt(32x33cm) bên trong có 01 túi nilon kt(30x17cm) chứa nhiều túi nilon có cùng kt(4x6cm) miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ có khối lượng 0,9kg; 01 túi nilon kt(22x25cm) bên trong có 50 túi nilon cùng kt(2,5x2,5cm) miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh; 05 túi nilon màu trắng có cùng kt(3x3cm) miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có tám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kt(7x11cm) miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có tám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kt(6x9cm) miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có tám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kt(8,5x13cm) miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có tám dính chất bột màu trắng. Ngay sau đó Vũ Huy T2 đã đến cơ quan Công an huyện Y đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Xuân T, T2 khai nhận chất bột màu trắng tám dính trong 8 túi nilon đã thu giữ nêu trên là ma túy Ketamine đã bán cho T và chưa kịp vận đi.

Ngoài mua ma túy của Vũ Huy T2, Trịnh Xuân T còn mua ma túy tổng hợp MDMA của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thành phố P, tỉnh Hà Nam vào khoảng tháng 02 năm 2024. T mua 70.000.000 đồng được người đàn ông này đưa cho 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên ma túy màu xám, mặt trước không rõ hình dạng, mặt sau dập chữ không rõ. Số ma túy này T mang về nhà cất giấu và bị cơ quan công an khám xét thu giữ ngày 13/4/2024.

Tiến hành cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Trịnh Xuân T, xác định:

- Cân khối lượng chất ma túy thu được khi bắt quả tang gồm: 25 viên nén trong 01 túi nilon có khối lượng là 11,1305 gam kí hiệu M1; chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon có khối lượng lần lượt là: 12,0304 kí hiệu M2; 11,9961 kí hiệu M3; 11,9936 kí hiệu M4 (tổng là 36,0201gam);

- Cân khối lượng chất ma túy khi khám xét gồm: 11 gói nilon bên trong là chất tinh thể màu trắng kí hiệu từ D1-D11 có khối lượng là 58,0312gam; 07 túi nilon kí hiệu từ C1-C7 là các viên nén màu xám có tổng khối lượng 626,3705 gam, trong đó có 990 viên cùng đặc điểm loại viên nén màu xám hình chiếc lá, một mặt có dập hình đầu lâu, một mặt dập chữ 860mg và 616 viên nén màu xám hình tam giác mặt trước, sau không rõ hình dạng. Đã tiến hành lấy mẫu giám định chất ma túy theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 376/KL-KTHS-MT ngày 22/4/2024 của Phòng K công an tỉnh N kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3, M4 và từ D1 đến D11 đều là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 94,0513 gam.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, từ C1 đến C6, C7.1, C7.2 đều là ma túy loại MDMA, có khối lượng 637,5010gam

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11; thuộc bảng Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định chất bột màu trắng bám dính trong 08 túi nilon thu giữ tại nhà của Vũ Huy T2. Ngày 22/4/2024 Phòng K Công an tỉnh N có kết luận giám định số: 375/KL-KTHS-MT kết luận như sau: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trong 08 túi nilon ký hiệu lần lượt từ C1 đến C8 thu giữ của Vũ Huy T2, gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Tại biên bản kiểm tra dữ liệu trên 02 điện thoại thu giữ của Trịnh Xuân T, trong đó điện thoại di động Iphone 14 Promax, bên trong lắp một sim thuê bao số 0902.767.252: Kiểm tra lịch sử cuộc gọi đi, đến, tin nhắn, ứng dụng Facebook, M, Z, T6 và thư mục ảnh lưu trữ trên điện thoại và các ứng dụng khác. Không phát hiện thông tin gì liên quan đến vụ việc, vụ án. Kiểm tra ứng dụng và giao dịch của tài khoản M4 thể hiện 02 số tài khoản ngân hàng đều mang tên Trịnh Xuân T là 0902767252 và 635353588888, truy vấn lịch sử giao dịch hiển thị từ ngày 17/01/2024, đến ngày 16/4/2024, kết quả kiểm tra điện thoại phù hợp với lời khai của Trịnh Xuân T.

Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10, bên trong lắp hai Sim thuê bao số 0376.475.690 và 0947.590.823: Kiểm tra lịch sử cuộc gọi: có nhiều cuộc gọi đến và đi giữa thuê bao 0945.656.618 được lưu tên trên danh bạ là “Thuận ND” và số thuê bao 0947.590.823 của T; có nhiều cuộc gọi đi, đến giữa số thuê bao của T với số thuê bao 0972.763.502 của Nguyễn Văn T4 vào ngày 12/4 và 13/4/2024; kiểm tra ứng dụng Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0947.590.823, tại phần tin nhắn có hiển thị các đoạn tin nhắn với những tài khoản Zalo khác nhưng không có thông tin gì liên quan đến vụ việc, vụ án; Kiểm tra ứng dụng Telegram đang được cài đặt trên điện thoại, có tên hiển thị bằng 03 ký tự chữ nước ngoài, được đăng ký bằng số điện thoại 0947.590.823, có lưu thông tin liên lạc với tài khoản “Thuận ND” số điện thoại 0945.656.618; kết quả kiểm tra điện thoại phù hợp với lời khai của Vũ Huy T2; Kiểm tra thư mục ảnh, có 01 ảnh chụp 08 viên dạng nén màu xám, ảnh được chụp ngày 06/4/2024; Kiểm tra tin nhắn, ứng dụng Facebook, M và các ứng dụng khác đang cài đặt trên điện thoại, không phát hiện thông tin gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Phòng KTHS công an tỉnh, Viện Khoa học H5 Bộ C3 phục hồi, trích xuất dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS, Z, M1 trong điện thoại di động của Vũ Huy T2 thời gian từ ngày 01/01/2023 đến 13/4/2024. Kết quả: không trích xuất và phục hồi được dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi điện thoại do không có mật khẩu màn hình.

Xác minh và sao kê số tài khoản ngân hàng I và 635353588888, Ngân hàng M4 chủ tài khoản mang tên Trịnh Xuân T, xác minh và sao kê số tài khoản ngân hàng I1; 558838588888; 2300105648007 và 7910112101990, Ngân hàng M4 chủ tài khoản mang tên Phạm Thu H, “là vợ của bị can Trịnh Xuân T”, xác minh và sao kê số tài khoản ngân hàng F, Ngân hàng M4 chủ tài khoản mang tên Vũ Huy T2. Kết quả: Có rất nhiều giao dịch chuyển tiền đi và đến giữa hai số tài khoản 558838588888 của T và 6226967896666 của T2 từ tháng 1/2023 đến ngày 08/4/2024 với số tiền lớn, T và T2 đều khai nhận là những khoản tiền T cho T2 vay vì cả hai làm dịch vụ chuyển tiền và có khoản T chuyển tiền mua ma túy của T2 phù hợp với lời khai của T2 và T.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Trịnh Xuân T và Vũ Huy T2, kết quả: đều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trịnh Xuân T và Vũ Huy T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Về xử lý vật chứng, tài sản đồ vật thu giữ:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh BKS 35K1 - 567.00 mà Nguyễn Văn T4 sử dụng đi mua ma túy của Trịnh Xuân T ngày 13/4/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của chị Đặng Thị Thu H3, sinh năm 1978 là mẹ đẻ của Nguyễn Văn T4. Sáng ngày 13/4/2024 chị H3 có cho Nguyễn Văn T4 mượn chiếc mô tô trên làm phương tiện đi lại và không biết T4 sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy. Do vậy ngày 17/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y có quyết định trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Đặng Thị Thu H3.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, màu sơn trắng Biển kiểm soát 18A - 296.54 mà Vũ Huy T2 sử dụng để mang ma túy sang N cho T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là của anh Vũ Huy C, sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (là anh trai của bị can Vũ Huy T2). Ngày 07/4/2024 Vũ Huy T2 đã mượn chiếc ô tô trên để đi lại, anh C không biết T2 sử dụng chiếc xe ô tô trên để đi bán ma túy cho Trịnh Xuân T. Do vậy ngày 10/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Vũ Huy C.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS: 35A - 192.37 mà Trịnh Xuân T sử dụng mang theo ma túy bán cho T4 ngày 13/4/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là của anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/02/1991, trú tại phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh

Bình. Ngày 12/4/2024 anh N cho T mượn chiếc ô tô trên để đi lại, và không biết T sử dụng chiếc xe ô tô này để đi bán ma túy. Do vậy ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn N.

Đối với số vật chứng còn lại, gồm: 01 túi giấy kt (15,5x19,5)cm, bên ngoài in hoa văn nhiều màu sắc, có quai sách màu vàng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax lắp sim thuê bao số 0902767252, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 10, màu xanh lắp 02 sim thuê bao số 0376475690 và 0947590823, cũ đã qua sử dụng thu của Trịnh Xuân T; 01 Căn cước công dân mang tên Trịnh Xuân T; 01 cân điện tử màu đen; 01 đoạn ống hút trong suốt dài 11cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh lắp 02 sim thuê bao số 0942763502 và 0812115693, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T4; 01 túi nilon trong suốt kt (20x29)cm, miệng túi có khoá kẹp nhựa, viền màu đỏ bên trong có: 200 túi nilon trong suốt có cùng kích thước (5x8)cm; 03 túi nilon trong suốt có cùng kích thước (8x12)cm, bên trong mỗi túi có 80 túi nilon trong suốt có cùng kích thước (4x4)cm, miệng túi có khoá kẹp nhựa viền màu xanh; 08 túi nilon, 0,9kg các túi nilon có kích thước (4x6)cm và 50 túi nilon trong suốt có kích thước (2,5x2,5)cm miệng túi có khoá kẹp nhựa viền màu xanh thu của Vũ Huy T2; 01 điện thoại di động IPHONE không xác định được số IMEI, bị khóa màn hình kèm theo 01 SIM thu của T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, cũ đã qua sử dụng thu của Phạm Thu H; số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ bao gói ban đầu. Số vật chứng được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự tỉnh để xử lý cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo: Trịnh Xuân T, Vũ Huy T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Xuân T, Vũ Huy T2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Trịnh Xuân T: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T tù Chung thân, thời hạn tính từ ngày 13/4/2024.

Đối với Vũ Huy T2: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T2 20 năm tù, thời hạn tính từ ngày 14/4/2024.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Vũ Huy T2 phải nộp lại số tiền 218.000.000 đồng thu từ việc bán ma túy cho Trịnh Xuân T để sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, cũ đã qua sử dụng thu của Phạm Thu H (vợ bị cáo T) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị H;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax lắp sim thuê bao số 0902767252, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 10, màu xanh lắp 02 sim thuê bao số 0376475690 và 0947590823, cũ đã qua sử dụng thu của Trịnh Xuân T cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- 01 Căn cước công dân mang tên Trịnh Xuân T cần trả lại cho T.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh lắp 02 sim thuê bao số 0972763502 và 0812115693, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T4 sử dụng liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động IPHONE không xác định được số IMEI, bị khóa màn hình kèm theo 01 SIM thu của T2 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói ban đầu, niêm phong; các vỏ túi nilon, cân điện tử, ống hút cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 142, 143, 144 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trịnh Xuân T.

Án phí HSST: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trịnh Xuân T, Vũ Huy T2 đều nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo. Các luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Trịnh Xuân T có bố đẻ là ông Trịnh Xuân T1 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng; bị cáo T2 sau khi cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp đã đến cơ quan công an để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T, T2 với mức hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo T, T2: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn đầu thú ngày 14/4/2024 của Vũ Huy T2; Biên bản khám xét khẩn cấp ngày 13/4/2024 tại chỗ ở của Vũ Huy T2, chỗ ở của Trịnh Xuân T; Bản kết luận giám định số 376/KL-KTHS-MT ngày 22/4/2024 của Phòng K công an tỉnh N kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3, M4 và từ D1 đến D11 đều là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 94,0513 gam.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, từ C1 đến C6, C7.1, C7.2 đều là ma túy loại MDMA, có khối lượng 637,5010gam

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11; thuộc bảng Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản kết luận giám định số: 375/KL-KTHS-MT ngày 22/4/2024 của Phòng K công an tỉnh N kết luận như sau: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trong 08 túi nilon ký hiệu lần lượt từ C1 đến C8 thu giữ của Vũ Huy T2, gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Biên bản kiểm tra dữ liệu trên điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10, bên trong lắp hai Sim thuê bao số 0376.475.690 và 0947.590.823: Kiểm tra lịch sử cuộc gọi: có nhiều cuộc gọi đến và đi giữa thuê bao 0945.656.618 được lưu tên trên danh bạ là “Thuận NĐ” và số thuê bao 0947.590.823 của T; có nhiều cuộc gọi đi, đến giữa số thuê bao của T với số thuê bao 0972.763.502 của Nguyễn Văn T4 vào ngày 12/4 và 13/4/2024; và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian ngày 29/2/2024 và ngày 07/4/2024 Vũ Huy T2 đã hai lần bán ma túy với khối lượng 94,0513 gam ma túy Ketamine và 990 viên ma túy MDMA có khối lượng 370,9978 gam với tổng số tiền 218.000.000 đồng cho Trịnh Xuân T để T bán kiếm lời. Ngày 13/4/2024 tại khu vực chợ N1 thị trấn Y,

huyện Y; Trịnh Xuân T đã bán 11,1305 gam ma túy MDMA và 36,0201 gam ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn T4 với giá 40.000.000 đồng, khi cả hai chưa kịp giao ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra T còn cất giấu tại nơi ở 58,0312gam ma túy Ketamine và 626,3705gam ma túy MDMA mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi bán 11,1305 gam ma túy MDMA và 36,0201 gam ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn T4 và cất giấu 58,0312gam ma túy Ketamine; 626,3705 gam ma túy MDMA mục đích để bán của Trịnh Xuân T và hành vi 02 lần bán trái phép 94,0513 gam ma túy Ketamine và 990 viên ma túy MDMA có khối lượng 370,9978 gam của Vũ Huy T2 cho Trịnh Xuân T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp: “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2...

..

4. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

a)...

b) *H4, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng 100 gam trở lên;*

...

e) *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;*

...

h) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trịnh Xuân T, Vũ Huy T2 với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh

các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vụ án có hai bị cáo tham gia nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến mức độ tham gia thực hiện tội phạm của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Trịnh Xuân T là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu năm 2004 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo T đã hai lần mua ma túy Ketamine và MDMA của T2 về mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Ngày 13/4/2024 bị cáo đã mang ma túy bán cho Nguyễn Văn T4 nhưng chưa kịp giao nhận ma túy cho nhau thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Đối với bị cáo Vũ Huy T2 là người sử dụng ma túy, bị cáo đã đi mua ma túy về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã 02 lần bán trái phép 94,0513 gam ma túy Ketamine và 990 viên ma túy MDMA có khối lượng 370,9978 gam cho Trịnh Xuân T vào ngày 29/2/2024 và ngày 07/4/2024.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo T có bố đẻ là ông Trịnh Xuân T1 được Hội đồng cố vấn chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng; bị cáo T2 ngày 14/4/2024 đã có đơn xin đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra T2 khai nhiều lần bán trái phép ma túy cho T, trong đó đã chứng minh làm rõ về thời gian, địa điểm, số tiền và loại ma túy mà bị cáo đã bán 02 lần cho T vào các ngày 29/02/2024 và ngày 07/4/2024 nên bị cáo T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là tù Chung thân để xử phạt đối với bị cáo Trịnh Xuân T nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội; bị cáo Vũ Huy T2 cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp hiện nay.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự tiền bổ sung đối với các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Vũ Huy T2 nộp lại số tiền 218.000.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy cho Trịnh Xuân T để sung ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 142, 143, 144 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trịnh Xuân T.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói ban đầu, niêm phong; các vỏ túi nilon, cân điện tử, ống hút cần tịch đã thu giữ khi bắt và khi khám xét nơi ở của các bị cáo Trịnh Xuân T và Vũ Huy T2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 10, màu xanh lấp 02 sim thuê bao số 0376475690 và 0947590823, cũ đã qua sử dụng thu của Trịnh Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh lấp 02 sim thuê bao số 0972763502 và 0812115693, cũ đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T4; 01 điện thoại di động IPHONE không xác định được số IMEI, bị khóa màn hình kèm theo 01 SIM có in dãy số 89840200010961421914 thu của T2 do đã dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân T 01 (một) căn cước công dân mang tên Trịnh Xuân T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax lắp sim thuê bao số 0902767252 đã qua sử dụng do quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nhưng quản lý lại chiếc điện thoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho chị Phạm Thu H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, cũ đã qua sử dụng.

[4] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy Vũ Huy T2 có để bán cho T: T2 khai mua của một người phụ nữ có tên là Trâm A, nhà ở khu vực quận C, thành phố Hà Nội. T2 không biết địa chỉ của người người phụ nữ này, mỗi lần T2 mua ma túy của Trâm A, T2 đều liên lạc với T7 Anh qua tài khoản T6, sau đó thống nhất với nhau về số lượng, chủng loại ma túy và giá cả, sau đó Trâm A cho người đi xe taxi mang ma túy về giao cho T2 trong đêm tại các địa điểm khác nhau nơi vắng người qua lại gần thành phố N. Các số điện thoại mà Vũ Huy T2 liên lạc với Trâm A là 0815.260.451; 0815.260.456 và 0946.544.536, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh về 03 số điện thoại trên, kết quả những người là chủ

thuê bao của 03 số điện thoại trên đều khẳng định không đăng ký số thuê bao trên và không quen biết ai có tên là Trâm A và Vũ Huy T2. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, để xử lý đối với người phụ nữ có tên là Trâm A.

Đối với người đàn ông bán ma túy tổng hợp MDMA cho Trịnh Xuân T ở thành phố P, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Trong vụ án có Nguyễn Văn T4 là người hỏi mua ma túy của Trịnh Xuân T ngày 13/4/2024, cả T4 và T chưa thực hiện giao dịch mua bán, mặt khác T4 khai đến gặp T để nói không mua ma túy nữa thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn T4.

Đối với Phạm Thu H là vợ Trịnh Xuân T đăng ký số tài khoản 55883858888 ngân hàng M5. Do T sử dụng số tài khoản này cài trên máy điện thoại của T nên mọi giao dịch chuyển tiền mua bán ma túy với T2 và các giao dịch phục vụ cho công việc đổi tiền của T, H không biết. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Phạm Thu H.

Đối với anh Vũ Huy C là người cho Vũ Huy T2 mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, màu sơn trắng Biển kiểm soát 18A - 296.54. Ngày 07/4/2024 T2 dùng chiếc xe ô tô này mang theo 1.000 viên ma túy MDMA đến khu vực của nhà Văn hóa thôn C, xã N, đến bán cho Trịnh Xuân T. Việc T2 dùng xe ô tô của anh Vũ Huy C đi bán ma túy, anh C hoàn toàn không biết, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Vũ Huy C.

Đối với Nguyễn Văn N, là người cho Trịnh Xuân T mượn chiếc xe ô tô BKS: 35A - 192.37, nhãn hiệu Toyota, loại Vios màu sơn đen để làm phương tiện đi lại. Ngày 13/4/2024 T dùng xe ô tô này để mang ma túy xuống thị trấn Y, huyện Y bán cho Nguyễn Văn T4 thì bị Công an huyện Y phát hiện, bắt giữ. Việc T sử dụng xe ô tô đi bán ma túy, anh N không biết, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn N.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Xuân T.

Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Huy T2.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân T, Vũ Huy T2 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Xuân T tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Vũ Huy T2 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Vũ Huy T2 phải nộp lại số tiền 218.000.000 đồng (hai trăm mười tám triệu đồng) thu từ việc bán ma túy cho Trịnh Xuân T để sung ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0902767252 và 635353588888 của Trịnh Xuân T mở tại ngân hàng TMCP Q số tiền 4.039.746 đồng và 1.419.249 đồng, theo Lệnh phong tỏa số 142/LPT-ĐTTH ngày 06/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trịnh Xuân T.

- Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 6226967896666 của Vũ Huy T2 mở tại ngân hàng TMCP Q số tiền 2.209.656 đồng, theo Lệnh phong tỏa số 143/LPT-ĐTTH ngày 06/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Vũ Huy T2.

- Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0961739444, 558838588888 và 2300105648007 của Phạm Thu H mở tại ngân hàng TMCP Q số tiền 40.485 đồng; 213.460 đồng; 14 đồng và 55.113 đồng theo Lệnh phong tỏa số 144/LPT-ĐTTH ngày 06/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trịnh Xuân T.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu: PS1 041366 ghi “Mẫu vật hoàn trả sau (số 376/KL-KTHS-MT), vụ Trịnh Xuân T. Mẫu vật hoàn trả và khối lượng như trong bản xác định khối lượng niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định”; 01 (một) Phong bì niêm phong theo quy định. Mẫu

vật hoàn trả gồm M1= 10,8864 gam là ma túy loại MDMA, M2= 11,9090 gam, M3= 11,8300 gam, M4= 11,8888 gam đều là ma túy Ketamine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2003810; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2113224; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định. Mẫu vật hoàn trả gồm 08 túi nilon ký hiệu từ C1 đến C8. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) túi giấy kt (15,5x19,5)cm, bên ngoài in hoa văn nhiều màu sắc; 01 (một) túi nilon màu trắng xanh KT (37x37)cm, bên ngoài có ghi chữ “Nhà thuốc Long Châu”; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) đoạn ống hút dài 11cm; 01 (một) túi nilon trong suốt, mỗi túi có kt (20x29)cm, miệng túi có khoá kẹp nhựa, có đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong có: 200 túi nilon có cùng kích thước (5x8)cm; 03 (ba) túi nilon mỗi túi có kích thước (8x12)cm, bên trong mỗi túi có 80 túi nilon có cùng kích thước (4x4)cm, có khoá kẹp nhựa viền màu xanh; 01 (một) túi nilon màu đen có KT (32x33)cm, bên trong có: 01 túi nilon KT (30x17)cm, miệng túi có khoá kẹp nhựa chỉ màu đỏ bên trong có nhiều túi nilon, mỗi túi có KT (4x6)cm. Tổng khối lượng các túi nilon có KT (4x6)cm là 0,9kg; 01 (một) túi nilon có KT (22x25)cm, bên trong có 50 túi nilon có kích thước (2,5x2,5)cm, miệng túi có khoá kẹp nhựa có đường kẻ chỉ màu xanh; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ điện thoại của Trịnh Xuân T; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ điện thoại của Nguyễn Văn T4.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 10, màu xanh lắp 02 sim thuê bao số 0376475690 và 0947590823, cũ đã qua sử dụng thu của Trịnh Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh lắp 02 sim thuê bao số 0972763502 và 0812115693, cũ đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T4; 01 điện thoại di động IPHONE không xác định được số IMEI, bị khóa màn hình kèm theo 01 SIM có in dãy số 89840200010961421914 thu của T2.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân T: 01 (một) căn cước công dân mang tên Trịnh Xuân T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax lắp sim thuê bao số 0902767252 đã qua sử dụng nhưng quản lý lại chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho chị Phạm Thu H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết như biên bản bàn giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Án phí: Các bị cáo Trịnh Xuân T, Vũ Huy T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Trại giam (02 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Thảo